

THÔNG TƯ
**Quy định tiêu chuẩn Chánh thanh tra tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 65/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 82/2004/QĐ-BNV ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn Giám đốc Sở và các chức vụ tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thanh tra Chính phủ quy định tiêu chuẩn Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

Điều 1. Vị trí, chức trách

Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Chánh Thanh tra tỉnh) là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Thanh tra tỉnh; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng Thanh tra Chính phủ và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm

pháp luật, các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Sở và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

d) Chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính đối với Thanh tra huyện, Thanh tra sở;

đ) Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo hoạt động của ngành thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tổ chức chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở đó kiến nghị, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ban hành; chủ trì hoặc tham gia các đề tài khoa học, ứng dụng khoa học trong quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, sở, các cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 22 của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Quản lý công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính được giao theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc Tổng Thanh tra Chính phủ ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phẩm chất

1. Yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với đường lối, quan điểm chính trị của Đảng, Nhà nước, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy phục vụ nhân dân.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm; có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ với đồng nghiệp, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với nhân dân, được tập thể công chức, Thanh tra viên nơi công tác và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

Điều 4. Năng lực

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

2. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp có hiệu quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Có khả năng làm trưởng các đoàn thanh tra có quy mô lớn, nhiều tình tiết phức tạp.

4. Có năng lực điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết cán bộ, công chức, phát huy sức mạnh tập thể và phối hợp tốt với các cơ quan tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiểu biết

1. Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ của ngành Thanh tra.

2. Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

3. Am hiểu các lĩnh vực chuyên ngành khác có liên quan, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội của địa phương, đất nước.

Điều 6. Trình độ

1. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch Thanh tra viên chính hoặc tương đương trở lên.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, phù hợp với công tác thanh tra.

3. Tốt nghiệp Lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương.

4. Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên.

5. Sử dụng được một ngoại ngữ thông dụng ở trình độ C trở lên. Đối với tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích học và sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số phục vụ công tác.

6. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

Điều 7. Các điều kiện khác

1. Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Chánh Thanh tra tỉnh và tương đương trở lên; có 05 năm trở lên làm công tác trong ngành thanh tra hoặc làm công tác quản lý trong các cơ quan của Đảng, Chính quyền.

2. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

3. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

4. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương.

5. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng không vi phạm Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

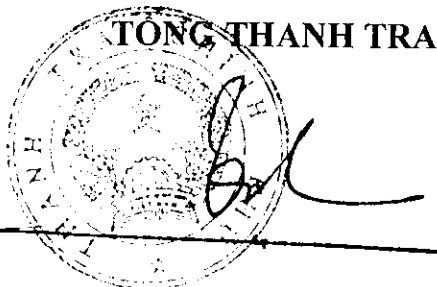
Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 854/QĐ-TTNN ngày 10 tháng 9 năm 1994 của Tổng Thanh tra Nhà nước (nay là Tổng Thanh tra Chính phủ) về việc ban hành tiêu chuẩn Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. *llh*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, thành ủy; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy; Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Thanh tra Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB Thanh tra Chính phủ (2b).



Huỳnh Phong Tranh